TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 9 – 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Việt Khái.
2. Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Sơn Ca – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chúc L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Tân Phong A, phường Hòa T, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Trảng C, xã Trần Văn T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, anh Nguyễn Chúc L và chị Nguyễn Hồng N chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh L, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã Trần Văn T, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau thời gian, theo anh L trình bày giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung nên anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung, anh Nguyễn Chúc L khai có 02 người con là Nguyễn Đoàn Duy Anh, sinh ngày 27/10/2010 và Nguyễn Đoàn Trung Anh, sinh ngày 20/01/2015. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu Trung Anh cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Duy Anh, anh L nhận nuôi và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, anh Nguyễn Chúc L khai giữa anh và chị Nguyễn Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Hồng N (bị đơn), tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng chị không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối

với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chúc L (nguyên đơn). Riêng anh L đã có lời khai và nộp đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 24/7/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Riêng nguyên đơn đã có lời khai và nộp đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc làm thuê nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do bị đơn không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên lời trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn được chấp nhận. Cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn trong khi bị đơn không có ý kiến gửi đến Tòa nhằm hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân vốn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do đó, có căn cứ để nhận định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Đoàn Duy Anh, sinh ngày 27/10/2010 và Nguyễn Đoàn Trung Anh, sinh ngày 20/01/2015. Mặc dù, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nhưng Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hơn nữa, việc các đương sự ly hôn đã phần nào ảnh hưởng đến tâm lý, việc học tập và cuộc sống bình thường của con trẻ nên chấp nhận sự tự nguyên của nguyên đơn về việc nhận nuôi cháu Duy Anh và giao cháu Trung Anh cho bị đơn nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa, không gửi ý kiến bằng văn bản đối với việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con trong khi nguyên đơn không đồng ý cấp dưỡng cũng không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên để Hội đồng xét xử không đặt xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn khai giữa các đương sự tự thỏa thuận với nhau, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Chúc L về việc xin ly hôn chị Nguyễn Hồng N.

- Về con chung là Nguyễn Đoàn Duy Anh, sinh ngày 27/10/2010 và Nguyễn Đoàn Trung Anh, sinh ngày 20/01/2015. Khi ly hôn, giao cháu Duy Anh cho anh Nguyễn Chúc L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trung Anh cho chị Nguyễn Hồng N chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị N, anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, anh Nguyễn Chúc L cùng chị Nguyễn Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, anh Nguyễn Chúc L phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 07/7/2025, anh L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0011259 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Trần văn T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân